

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-12-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Hân.

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 260/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: : Ấp KN, xã TG, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: : Ấp KN, xã TG, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn năm 2000 và sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào năm 2019. Trong quá trình chung sống đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh T không lo làm ăn, lại thường xuyên đi nhậu về nhà quậy phá đánh đập chị nhiều lần không rõ lý do, chị không thể chịu đựng nổi nên dọn nhà ra ở riêng gần 03 tháng nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thái N sinh năm 2001, Nguyễn Ngọc H sinh ngày 25/4/2004 và Nguyễn Như H sinh ngày 28/5/2008, sau khi ly hôn cháu Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc H đã lớn nên không yêu cầu giải quyết

việc nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Như H có nguyện vọng theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; anh T đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T kết hôn năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang vào ngày 08/01/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị N cho rằng anh T không lo làm ăn, lại thường xuyên đi nhậu về nhà quậy phá đánh đập chị nhiều lần không rõ lý do nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, từ đó chị và anh T ly thân 03 tháng nay. Đối với anh T đã biết việc chị N khởi kiện xin ly hôn với anh, nhưng anh không có ý kiến bác bỏ yêu cầu khởi kiện của chị N. Mặt khác, anh T đã được Tòa án thông báo tham gia hòa giải và triệu tập để tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án, cho thấy anh T không muốn hàn gắn và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N đặt ra. Từ các căn cứ trên, xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Thái N sinh năm 2001, Nguyễn Ngọc H sinh ngày 25/4/2004 và Nguyễn Như H sinh ngày 28/5/2008. Cháu Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc H đã trưởng thành, có khả năng nuôi sống bản thân nên các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp. Đối với cháu Nguyễn Như H qua xác minh nguyện vọng của cháu xin được ở với chị N. Căn cứ vào nguyện vọng cháu Như H, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu và quan hệ tình cảm của cháu đối với chị N, giao cháu Như H cho chị N nuôi dưỡng là có căn cứ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị N không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N. Cho chị Trương Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Như H sinh ngày 28/5/2008 cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị N không đặt ra yêu cầu.

3. Án phí hôn nhân gia đình chị N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0015774 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Tam Giang (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Quốc Kiên